

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~6297~~/CT-QLTT

Hà Nội, ngày ~~25~~ tháng 8 năm 2026

V/v trả lời vướng mắc, kiến nghị trong
lĩnh vực thuế, hải quan.

Kính gửi: Công ty VNLAWS.

Thực hiện thông báo số 426/TB-VPCP ngày 15/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng tại buổi làm việc với các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp để xử lý khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực thuế, hải quan, Cục Thuế có ý kiến đối với các kiến nghị từ Công ty VNLAWS như sau:

1. Nội dung thứ nhất

- Vấn đề/vướng mắc trong thực tế:

Hiện nay, doanh nghiệp nhập khẩu một số nguyên liệu hóa chất được yêu cầu khai báo chi tiết 100% thành phần hóa học. Đối với doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, công thức nguyên liệu có thể là bí mật công nghệ, được nhà cung cấp nước ngoài bảo mật nghiêm ngặt. Việc phải thể hiện toàn bộ thành phần trên hồ sơ có phạm vi tiếp cận rộng có thể làm phát sinh nguy cơ lộ bí mật thương mại và ảnh hưởng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, một số máy móc, thiết bị mới chưa qua sử dụng, và thiết bị phục vụ sản xuất, vẫn phải thực hiện kiểm tra chất lượng chuyên ngành. Việc lấy mẫu, giám định và chờ kết quả có thể kéo dài thời gian thông quan, làm tăng chi phí lưu container, lưu kho và ảnh hưởng kế hoạch sản xuất.

- Nội dung kiến nghị của doanh nghiệp:

Đề xuất áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro: doanh nghiệp tuân thủ tốt, hàng hóa mới, có chứng nhận chất lượng quốc tế và lịch sử nhập khẩu ổn định thì được thông quan trước, kiểm tra sau.

Đối với thông tin về công thức hóa chất, nên cho phép doanh nghiệp hoặc nhà sản xuất nước ngoài cung cấp trực tiếp cho cơ quan chuyên ngành bằng phương thức bảo mật; hồ sơ hải quan chỉ thể hiện thành phần cần thiết để phân loại hàng hóa và quản lý an toàn. Đối với máy móc, thiết bị mới, cần rà soát để loại bỏ các khâu kiểm tra trùng lặp giữa cơ quan hải quan và cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Ý kiến phúc đáp:

Liên quan đến vướng mắc của công ty về thủ tục hải quan đối với hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu: Ngày 26/6/2026, Cục Hải quan có công văn số 18114/CHQ-GSQL hướng dẫn các Chi cục Hải quan khu vực (gửi kèm theo).

Theo đó, đối với phản ánh kiến nghị về việc phải khai báo 100% thông tin thành phần hóa chất nhập khẩu dẫn đến nguy cơ làm lộ lọt bí mật kinh doanh và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của nhà sản xuất. Căn cứ Luật Hải quan, các văn bản hướng dẫn thi hành và chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính, Cục Hải quan đã yêu cầu các Chi cục Hải quan khu vực chỉ đạo các đơn vị hải quan thuộc và trực thuộc:

+ Thực hiện thủ tục hải quan đối với hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở nội dung khai báo của người khai hải quan và các chứng từ liên quan do người khai nộp/xuất trình theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Hải quan, Luật Hóa chất và các văn bản hướng dẫn Luật Hải quan, Luật Hóa chất. Cơ quan hải quan không được yêu cầu người khai hải quan phải nộp/xuất trình bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ ngoài quy định tại các văn bản nêu trên. Người khai hải quan tự khai, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp/xuất trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan.

+ Đối với trường hợp có cơ sở xác định hóa chất nhập khẩu thuộc danh mục hóa chất phải khai báo hóa chất, hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, hóa chất cấm nhập khẩu, xuất khẩu nhưng người khai hải quan khai báo hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu không thuộc các trường hợp này, cơ quan hải quan yêu cầu người khai hải quan cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định pháp luật hóa chất. Cơ sở để cơ quan hải quan xác định và yêu cầu người khai hải quan cung cấp bổ sung tài liệu kỹ thuật, chứng từ là thông tin thu thập được về vi phạm trong quá trình nhập khẩu, xuất khẩu, sử dụng hóa chất; thông tin cảnh báo của các cơ quan chức năng khác đối với mặt hàng hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu hoặc vi phạm của doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu. Trường hợp người khai hải quan không bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất xuất 2 khẩu, nhập khẩu thì cơ quan hải quan thực hiện phân tích, giám định hàng hóa để xác định bản chất hàng hóa.

+ Đối với các lô hàng hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu rủi ro hoặc nghi vấn có vi phạm nhưng cơ quan hải quan không có cơ sở để yêu cầu người khai hải quan bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định pháp luật hóa chất, thì cơ quan hải quan thực hiện chuyển thông tin cho các cơ quan quản lý chuyên ngành (Cục Hóa chất - Bộ Công Thương, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an) để phối hợp kiểm tra và tăng cường quản lý chặt chẽ sau khi hàng hóa đã thông quan.

+ Tăng cường công tác thu thập thông tin, đánh giá, phân loại doanh nghiệp để thực hiện kiểm tra sau thông quan.

+ Chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất tại đơn vị (doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, mặt hàng hóa chất nhập khẩu, xuất khẩu, các hành vi vi phạm qua địa bàn...) để làm cơ sở thông tin cho việc giải quyết thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất.

Đề nghị Công ty căn cứ nội dung tại công văn nêu trên để thực hiện. Trường hợp có vướng mắc phát sinh, đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp với Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục để được hướng dẫn cụ thể.

2. Nội dung thứ hai

- Vấn đề/vướng mắc trong thực tế:

Chúng tôi hoàn toàn đồng tình với việc ngành Thuế ứng dụng dữ liệu và công nghệ để phát hiện các hành vi mua bán hóa đơn, thành lập doanh nghiệp không hoạt động thực tế hoặc xuất hóa đơn không đầu ra mà không có hàng hoá mua vào.

Tuy nhiên, hệ số K chủ yếu phản ánh mối quan hệ giữa giá trị hàng hóa mua vào, tồn kho và giá trị hóa đơn bán ra. Vì vậy, nếu áp dụng cùng một tiêu chí cho doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp thuần túy cung cấp dịch vụ hoặc/và dịch vụ tư vấn thì có thể phát sinh cảnh báo chưa phù hợp.

Trong thực tế, một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, phần mềm, đào tạo hoặc dịch vụ chuyên môn không mua bán hàng hóa nhưng vẫn được yêu cầu giải trình khi có sự thay đổi cán bộ quản lý thuế, thậm chí gặp khó khăn trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử.

- Nội dung kiến nghị của doanh nghiệp:

Điều chỉnh tiêu chí kiểm soát rủi ro trong cấu trúc dữ liệu hóa đơn điện tử theo Quyết định số 1306/QĐ-CT ngày 13/6/2025 của Cục Thuế; phân nhóm hệ số rủi ro theo từng ngành nghề, mô hình kinh doanh và đặc điểm chi phí; đồng thời loại trừ hoặc xây dựng bộ tiêu chí riêng đối với doanh nghiệp thuần túy cung cấp dịch vụ, không phát sinh hoạt động mua bán hàng hóa.

Việc cảnh báo rủi ro cũng nên được thực hiện theo lộ trình: trước hết là thông báo điện tử để doanh nghiệp tự kiểm tra; tiếp theo là yêu cầu giải trình trực tuyến và không thông báo cho khách hàng dẫn đến NCC bị nghi ngờ và tạm dừng hợp tác hoặc bị loại khỏi vendor list của khách hàng; chỉ tạm ngừng sử dụng hóa đơn khi có dấu hiệu rõ ràng về gian lận hoặc doanh nghiệp không hợp tác. Như vậy sẽ hạn chế việc cơ quan thuế và doanh nghiệp phải gặp gỡ, giải trình nhiều lần, đồng thời vẫn bảo đảm hiệu quả quản lý.

- Ý kiến phúc đáp:

Đối với ý kiến điều chỉnh tiêu chí kiểm soát rủi ro trong cấu trúc dữ liệu hóa đơn điện tử theo Quyết định số 1306/QĐ-CT ngày 13/6/2025 của Cục Thuế, Cục Thuế sẽ nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp.

Đối với hệ số K hiện chỉ là công cụ cảnh báo rủi ro, đang triển khai đối với người nộp thuế (NNT) có ngành nghề kinh doanh chính thuộc nhóm ngành Thương mại, Sản xuất; chưa áp dụng đối với các doanh nghiệp thuần túy cung cấp dịch vụ, tư vấn, phần mềm, đào tạo... Khi thuộc diện cảnh báo, hệ thống tự động gửi email đến NNT. Do đó, việc cảnh báo không đồng nghĩa với kết luận NNT có vi phạm mà là cơ sở để cơ quan Thuế tiếp tục rà soát, đánh giá rủi ro và thực hiện các bước xử lý theo quy định

3. Nội dung thứ ba

- Nội dung kiến nghị của doanh nghiệp:

Chúng tôi kiến nghị khi ban hành chính sách Thuế và Hải quan có ảnh hưởng rộng đến doanh nghiệp, cơ quan quản lý nên đồng thời công bố ba nội dung: văn bản pháp luật; tài liệu hướng dẫn tình huống thực tế; và bảng so sánh giữa quy định cũ với quy định mới.

Trong thời gian đầu áp dụng, đối với sai sót lần đầu có tính chất kỹ thuật, không làm thiếu số thuế phải nộp, không có dấu hiệu gian lận và doanh nghiệp đã chủ động khắc phục, nên ưu tiên nhắc nhở, hướng dẫn thay vì xử phạt ngay.

Bên cạnh đó, cần xây dựng một cơ sở dữ liệu hỏi – đáp thống nhất toàn ngành. Một vấn đề đã được cơ quan trung ương hướng dẫn thì các cơ quan thuế, hải quan địa phương và cộng đồng doanh nghiệp có thể tra cứu, áp dụng chung. Cơ chế này sẽ giảm đáng kể tình trạng cùng một quy định nhưng mỗi địa phương có một cách hiểu khác nhau.

- Ý kiến phúc đáp:

Khi ban hành chính sách mới, Cục Thuế đã có công bố văn bản pháp luật, có đăng văn bản nêu rõ điểm mới của văn bản và các hướng dẫn tình huống thực tế được đăng thành các bài hướng dẫn, hỗ trợ, tổ chức các buổi livestream hoặc hội nghị. Tiếp thu ý kiến, Cục Thuế sẽ tăng cường thông tin trên nhiều kênh để nội dung được tiếp cận rộng rãi, giúp doanh nghiệp nhận diện nhanh các nội dung thay đổi, hiểu đúng và thực hiện đúng ngay từ khi chính sách có hiệu lực, qua đó giảm chi phí tuân thủ và hạn chế sai sót phát sinh.

Đối với các sai sót phát sinh trong giai đoạn đầu thực hiện chính sách mới, cơ quan Thuế chia sẻ quan điểm cần tăng cường hướng dẫn, cảnh báo và hỗ trợ người nộp thuế chủ động phòng ngừa, phát hiện và khắc phục sai sót, đặc biệt đối với những sai sót có tính chất kỹ thuật, không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp và không có dấu hiệu gian lận.

Đối với kiến nghị xây dựng cơ sở dữ liệu hỏi – đáp thống nhất, Cục Thuế đánh giá đây là đề xuất phù hợp với định hướng chuyển đổi số và nâng cao chất lượng hỗ trợ người nộp thuế. Cục Thuế đã có kế hoạch hoàn thiện các kênh hỗ trợ theo hướng tập trung, số hóa và thống nhất, tăng cường chuẩn hóa nội dung hỏi – đáp, hướng dẫn theo tình huống và cập nhật kịp thời khi chính sách thay đổi.

Cục Thuế kính chuyển Quý Công ty được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục (đề b/c);
- Lưu: VT, QLTT. 3



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18114 /CHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

V/v thủ tục hải quan đối với hóa
chất xuất nhập khẩu

Kính gửi: Các Chi cục Hải quan khu vực.

Liên quan đến thực hiện thủ tục hải quan đối với hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về phản ánh kiến nghị của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN cũng như của các Hiệp hội ngành công nghiệp hóa chất (Hội đồng Công nghiệp hóa chất Singapore, Hiệp hội Công nghiệp hóa chất ASEAN, Hiệp hội công nghiệp hóa chất Nhật Bản, Hiệp hội Nước hoa quốc tế, Hiệp hội công nghiệp dầu nhờn Châu Á, Hiệp hội Công nghiệp Khoa học Thủy Sản, Hiệp hội hóa chất ngành thông, Hiệp hội các nhà sản xuất hóa chất quốc tế) về việc một số đơn vị hải quan yêu cầu doanh nghiệp nhập khẩu hóa chất phải khai báo 100% thông tin thành phần hóa chất nhập khẩu dẫn đến nguy cơ làm lộ bí mật kinh doanh và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của nhà sản xuất. Căn cứ Luật Hải quan, các văn bản hướng dẫn thi hành và chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính, Cục Hải quan yêu cầu các Chi cục Hải quan khu vực chỉ đạo các đơn vị hải quan thuộc và trực thuộc:

a) Thực hiện thủ tục hải quan đối với hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở nội dung khai báo của người khai hải quan và các chứng từ liên quan do người khai nộp/xuất trình theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Hải quan, Luật Hóa chất và các văn bản hướng dẫn Luật Hải quan, Luật Hóa chất. Cơ quan hải quan không được yêu cầu người khai hải quan phải nộp/xuất trình bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ ngoài quy định tại các văn bản nêu trên.

Người khai hải quan tự khai, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp/xuất trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan.

b) Đối với trường hợp có cơ sở xác định hóa chất nhập khẩu thuộc danh mục hóa chất phải khai báo hóa chất, hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, hóa chất cấm nhập khẩu, xuất khẩu nhưng người khai hải quan khai báo hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu không thuộc các trường hợp này, cơ quan hải quan yêu cầu người khai hải quan cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định pháp luật hóa chất. Cơ sở để cơ quan hải quan xác định và yêu cầu người khai hải quan cung cấp bổ sung tài liệu kỹ thuật, chứng từ là thông tin thu thập được về vi phạm trong quá trình nhập khẩu, xuất khẩu, sử dụng hóa chất; thông tin cảnh báo của các cơ quan chức năng khác đối với mặt hàng hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu hoặc vi phạm của doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu. Trường hợp người khai hải quan không bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất xuất

khẩu, nhập khẩu thì cơ quan hải quan thực hiện phân tích, giám định hàng hóa để xác định bản chất hàng hóa.

c) Đối với các lô hàng hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu rủi ro hoặc nghi vấn có vi phạm nhưng cơ quan hải quan không có cơ sở để yêu cầu người khai hải quan bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định pháp luật hóa chất, thì cơ quan hải quan thực hiện chuyển thông tin cho các cơ quan quản lý chuyên ngành (Cục Hóa chất - Bộ Công Thương, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an) để phối hợp kiểm tra và tăng cường quản lý chặt chẽ sau khi hàng hóa đã thông quan.

d) Tăng cường công tác thu thập thông tin, đánh giá, phân loại doanh nghiệp để thực hiện kiểm tra sau thông quan.

đ) Chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất tại đơn vị (doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, mặt hàng hóa chất nhập khẩu, xuất khẩu, các hành vi vi phạm qua địa bàn...) để làm cơ sở thông tin cho việc giải quyết thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất.

2. Về vướng mắc liên quan đến việc thực hiện Luật Hóa chất số 69/2025/QH15, Nghị định số 24/2026/NĐ-CP, Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương đã được Cục Hải quan tổng hợp tại công văn số 13821/CHQ-GSQL ngày 16/03/2026. Đề nghị các Chi cục hải quan khu vực chỉ đạo Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu căn cứ hướng dẫn tại công văn số 813/HC-CNHC để thực hiện đối với các nội dung:

- Thời điểm công bố mục đích sử dụng hóa chất trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất;

- Về khái niệm hàm lượng, nồng độ, lĩnh vực gia dụng;

- Nhập khẩu hóa chất có điều kiện với hàm lượng từ 0.1% đến 5% khối lượng;

- Trường hợp miễn cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu;.

Đối với 02 nội dung: (i) Cung cấp danh sách các đơn vị giám định nồng độ/hàm lượng hóa chất và (ii) Áp dụng chính sách quản lý chuyên ngành khi mua bán, trao đổi, vận chuyển hóa chất ra, vào kho ngoại quan; trao đổi, mua bán giữa các khu vực hải quan riêng, Cục Hải quan báo cáo Bộ Tài chính tiếp tục kiến nghị với Bộ Công Thương và sẽ có văn bản hướng dẫn khi có ý kiến cụ thể của Bộ Công Thương.

3. Về vướng mắc của các Chi cục hải quan khu vực (công văn số 601/HQKV11-NV ngày 10/03/2026 của Chi cục hải quan khu vực XI, công văn số 584/HQKV16-NVHQ ngày 25/03/2026 của Chi cục hải quan khu vực XVI, công văn số 4591/HQKV2-NVHQ ngày 07/05/2026 và công văn số 5154/HQKV2-NVHQ ngày 13/05/2026 của Chi cục hải quan khu vực II, công văn số

858/HQKV12-NVHQ ngày 20/04/2026 của Chi cục hải quan khu vực XII, công văn số 878/HQKV18-NV ngày 23/04/2026 của Chi cục hải quan khu vực XVIII, công văn số 1327/HQKV6-NVHQ của Chi cục hải quan khu vực VI ngày 08/05/2026), cụ thể:

a) Về thời điểm xuất trình Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP thì khi xuất khẩu, nhập khẩu, tổ chức/cá nhân phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/kinh doanh hóa chất có điều kiện nộp kèm với bộ hồ sơ hải quan để làm thủ tục thông quan hàng hóa.

Tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ (được sửa đổi tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ) quy định về việc khai hải quan:

“3. Người khai hải quan phải khai đầy đủ, chính xác, trung thực, rõ ràng các tiêu chí trên tờ khai hải quan, tự tính để xác định số thuế, các khoản thu khác phải nộp ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải có giấy phép của cơ quan quản lý chuyên ngành thì phải có giấy phép trước khi đăng ký tờ khai hải quan và phải khai đầy đủ thông tin giấy phép trên tờ khai hải quan theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Khi kiểm tra hồ sơ cơ quan hải quan đủ cơ sở xác định hàng hóa thuộc diện phải có giấy phép mà không có giấy phép tại thời điểm đăng ký tờ khai thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.”

Căn cứ quy định dẫn trên, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện bản chất là giấy phép quản lý chuyên ngành. Do đó, việc xác định thời điểm xuất trình Giấy chứng nhận phải tuân thủ theo quy định pháp luật về hải quan, cụ thể người khai hải quan phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện trước thời điểm đăng ký tờ khai và phải khai báo đầy đủ thông tin giấy phép trên tờ khai hải quan.

b) Về ngưỡng hàm lượng áp dụng miễn trừ cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt:

Đối với trường hợp hỗn hợp chất có hàm lượng hóa chất thuộc Phụ lục III. Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định số 24/2026/NĐ-CP của Chính phủ bằng đúng 1% (đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1) và 5% (đối với hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2), đề nghị căn cứ quy định tại tiết V phần C mục 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ (quy định về các trường hợp được miễn trừ tại Điều 21 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP) để thực hiện.

c) Về hoạt động mua bán hóa chất giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp trong khu vực hải quan riêng:

Các Chi cục hải quan khu vực căn cứ quy định tại tiết V phần C mục 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ (quy định về các trường hợp được miễn trừ tại Điều 21 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP) để thực hiện và được Cục Hải quan hướng dẫn tại công văn số 16951/CHQ-GSQL ngày 29/05/2026.

d) Về việc tra cứu thông tin Giấy phép và thông tin khai báo hóa chất:

Cục Hóa chất đang phối hợp với Cục Hải quan (Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan) triển khai phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử. Việc liên thông dữ liệu này cho phép cơ quan hải quan tra cứu trực tiếp thông tin Giấy phép trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan và dự kiến sẽ sớm được hoàn thiện, đưa vào vận hành chính thức trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trong thời gian tới để phục vụ công tác thông quan.

Do vậy, trước mắt thực hiện theo hướng dẫn của Cục Hóa chất tại công văn số 2595/HC-QLHC ngày 31/12/2025 và công văn số 484/HC-QLHC ngày 13/03/2026 (Cục Hải quan đã sao gửi tại công văn số 1071/CHQ-GSQL ngày 12/01/2026 và công văn số 13806/CHQ-GSQL ngày 16/3/2026).

Đối với các vướng mắc khác, Cục Hải quan báo cáo Bộ Tài chính để trao đổi, kiến nghị với Bộ Công Thương và có văn bản hướng dẫn khi có ý kiến cụ thể của Bộ Công Thương.

Cục Hải quan thông báo đề các Chi cục Hải quan khu vực biết và thực hiện./. *[Chữ ký]*

(Gửi kèm: Công văn số 813/HC-CNHC ngày 22/04/2026 của Cục Hóa chất)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi (để báo cáo);
- Cục Hóa chất (để p/h);
- Đại sứ quán Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (đ/c: số 7 phố Láng Hạ, Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội);
- Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (đ/c: Prime Business Center, tầng 10, tòa Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội);
- Hiệp hội thúc đẩy và chứng nhận tuân thủ quốc tế Nhật Bản (đ/c: Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, p. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội);
- Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (đ/c: P323, khách sạn New World, 76 Lê Lai, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh);
- Lưu: VT, GSQL (3b) *[Chữ ký]*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Au Anh Tuấn

Câu 34: Công ty VNLAWS

Vướng mắc: Hiện nay, doanh nghiệp nhập khẩu một số nguyên liệu hóa chất được yêu cầu khai báo chi tiết 100% thành phần hóa học. Đối với doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, công thức nguyên liệu có thể là bí mật công nghệ, được nhà cung cấp nước ngoài bảo mật nghiêm ngặt. Việc phải thể hiện toàn bộ thành phần trên hồ sơ có phạm vi tiếp cận rộng có thể làm phát sinh nguy cơ lộ bí mật thương mại và ảnh hưởng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, một số máy móc, thiết bị mới chưa qua sử dụng, và thiết bị phục vụ sản xuất, vẫn phải thực hiện kiểm tra chất lượng chuyên ngành. Việc lấy mẫu, giám định và chờ kết quả có thể kéo dài thời gian thông quan, làm tăng chi phí lưu container, lưu kho và ảnh hưởng kế hoạch sản xuất.

Kiến nghị: Đề xuất áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro: doanh nghiệp tuân thủ tốt, hàng hóa mới, có chứng nhận chất lượng quốc tế và lịch sử nhập khẩu ổn định thì được thông quan trước, kiểm tra sau.

Đối với thông tin về công thức hóa chất, nên cho phép doanh nghiệp hoặc nhà sản xuất nước ngoài cung cấp trực tiếp cho cơ quan chuyên ngành bằng phương thức bảo mật; hồ sơ hải quan chỉ thể hiện thành phần cần thiết để phân loại hàng hóa và quản lý an toàn. Đối với máy móc, thiết bị mới, cần rà soát để loại bỏ các khâu kiểm tra trùng lặp giữa cơ quan hải quan và cơ quan quản lý chuyên ngành.

Trả lời

Liên quan đến vướng mắc của công ty về thủ tục hải quan đối với hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu: Ngày 26/6/2026, Cục Hải quan có công văn số 18114/CHQ-GSQL hướng dẫn các Chi cục Hải quan khu vực (gửi kèm theo).

Theo đó, đối với phản ánh kiến nghị về việc phải khai báo 100% thông tin thành phần hóa chất nhập khẩu dẫn đến nguy cơ làm lộ lọt bí mật kinh doanh và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của nhà sản xuất. Căn cứ Luật Hải quan, các văn bản hướng dẫn thi hành và chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính, Cục Hải quan đã yêu cầu các Chi cục Hải quan khu vực chỉ đạo các đơn vị hải quan thuộc và trực thuộc:

- Thực hiện thủ tục hải quan đối với hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở nội dung khai báo của người khai hải quan và các chứng từ liên quan do người khai nộp/xuất trình theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Hải quan, Luật Hóa chất và các văn bản hướng dẫn Luật Hải quan, Luật Hóa chất. Cơ quan hải quan không được yêu cầu người khai hải quan phải nộp/xuất trình bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ ngoài quy định tại các văn bản nêu trên. Người khai hải quan tự khai, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp/xuất trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan.

- Đối với trường hợp có cơ sở xác định hóa chất nhập khẩu thuộc danh mục hóa chất phải khai báo hóa chất, hóa chất có điều kiện, hóa chất cần kiểm soát đặc

biệt, hóa chất cấm nhập khẩu, xuất khẩu nhưng người khai hải quan khai báo hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu không thuộc các trường hợp này, cơ quan hải quan yêu cầu người khai hải quan cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định pháp luật hóa chất. Cơ sở để cơ quan hải quan xác định và yêu cầu người khai hải quan cung cấp bổ sung tài liệu kỹ thuật, chứng từ là thông tin thu thập được về vi phạm trong quá trình nhập khẩu, xuất khẩu, sử dụng hóa chất; thông tin cảnh báo của các cơ quan chức năng khác đối với mặt hàng hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu hoặc vi phạm của doanh nghiệp nhập khẩu, xuất khẩu. Trường hợp người khai hải quan không bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất xuất 2 khẩu, nhập khẩu thì cơ quan hải quan thực hiện phân tích, giám định hàng hóa để xác định bản chất hàng hóa.

- Đối với các lô hàng hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu có dấu hiệu rủi ro hoặc nghi vấn có vi phạm nhưng cơ quan hải quan không có cơ sở để yêu cầu người khai hải quan bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật, chứng từ liên quan đến hóa chất xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định pháp luật hóa chất, thì cơ quan hải quan thực hiện chuyển thông tin cho các cơ quan quản lý chuyên ngành (Cục Hóa chất - Bộ Công Thương, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an) để phối hợp kiểm tra và tăng cường quản lý chặt chẽ sau khi hàng hóa đã thông quan.

- Tăng cường công tác thu thập thông tin, đánh giá, phân loại doanh nghiệp để thực hiện kiểm tra sau thông quan.

- Chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất tại đơn vị (doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu, mặt hàng hóa chất nhập khẩu, xuất khẩu, các hành vi vi phạm qua địa bàn...) để làm cơ sở thông tin cho việc giải quyết thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất.

Đề nghị Công ty căn cứ nội dung tại công văn nêu trên để thực hiện. Trường hợp có vướng mắc phát sinh, đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp với Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục để được hướng dẫn cụ thể.

Câu 53: Hiệp hội Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài VAFIE

Vướng mắc:

Tại tỉnh Hà Nam, một doanh nghiệp Nhật Bản đã nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT khâu nhập khẩu đối với hàng hóa sau khi đã xuất khẩu 100% sản phẩm ra nước ngoài. Tuy nhiên, Cơ quan Hải quan Hà Nam trước đây, nay là Hải quan khu vực IV, yêu cầu doanh nghiệp làm việc với cơ quan Thuế địa phương để xác nhận số thuế GTGT đầu vào chưa được kê khai khấu trừ, thì mới xem xét hoàn thuế.

Tuy nhiên, khi gửi tờ khai thuế GTGT hàng tháng lên chỉ gửi tờ khai thuế, mà không gửi bảng kê chi tiết, nên sau thời gian tính từ 1 năm xử lý hồ sơ cơ quan Thuế trả lời là không có đủ căn cứ để xác nhận, mặc dù doanh nghiệp đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm chi tiết tờ khai thuế GTGT đầu vào hàng tháng và các tài liệu liên quan.

Đến nay, sau hơn 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ, hồ sơ hoàn thuế GTGT vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. VAFIE cũng ghi nhận một trường hợp tương tự tại khu vực Hà Nội; mặc dù hồ sơ cuối cùng đã được xử lý, thời gian giải quyết cũng kéo dài khoảng 01 năm.

Kiến nghị:

VAFIE kiến nghị cơ quan Thuế có thể phối hợp và đối chiếu số thuế chưa được khấu trừ với cơ quan Hải quan để giúp doanh nghiệp sớm được hoàn thuế và có dòng tiền để kinh doanh => Câu này nên trả lời thế nào

Trả lời

Theo nội dung phản ánh, hồ sơ doanh nghiệp đề nghị hoàn là khoản thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu và hồ sơ đang được cơ quan Hải quan xem xét giải quyết. Do đó, việc xác định điều kiện và xử lý hoàn khoản thuế này thuộc thẩm quyền của cơ quan Hải quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Khoản 2 Điều 7 Thông tư 86/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính quy định về quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

“2. Xử lý tiền thuế giá trị gia tăng nộp thừa đối với hàng hóa nhập khẩu

a) Trường hợp người nộp thuế có số tiền thuế giá trị gia tăng nộp thừa khi nhập khẩu hàng hóa và đã thực hiện kê khai khấu trừ số tiền thuế nộp thừa với cơ quan thuế, người nộp thuế có trách nhiệm kê khai điều chỉnh số tiền thuế giá trị gia tăng đã được cơ quan hải quan hoàn với cơ quan thuế nơi quản lý người nộp thuế;

b) Cơ quan hải quan ban hành quyết định hoàn thuế giá trị gia tăng nộp thừa đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này, gửi quyết định hoàn thuế cho cơ quan thuế quản lý người nộp thuế để cơ quan thuế làm cơ sở đối chiếu và thu hồi số thuế giá trị gia tăng đã khấu trừ hoặc đã hoàn thuế (nếu có).”

Đối với nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan Thuế là cung cấp, xác nhận hoặc đối chiếu thông tin về việc số thuế GTGT khâu nhập khẩu nêu trên đã được doanh nghiệp kê khai khấu trừ, hoàn thuế tại cơ quan Thuế hay chưa, Cục Thuế ghi nhận kiến nghị của VAFIE. Trường hợp cơ quan Hải quan có yêu cầu trao đổi thông tin phục vụ giải quyết hồ sơ, cơ quan Thuế sẽ phối hợp, đối chiếu dữ liệu, hồ sơ theo quy định, hạn chế việc yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lại những thông tin mà các cơ quan nhà nước có thể trao đổi, khai thác với nhau.